TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 17-8-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: bà Huỳnh Thị Hồng Vân

ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2022/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã T1, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* anh Đặng Trọng N, sinh năm: 1981; hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Đặng Trọng N chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 27/4/2012. Chị và anh có 02 con chung tên là Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 25/01/2013 và Đặng Gia B, sinh ngày 24/9/2019. Do bất đồng quan điểm sống, chị và anh không còn chung sống từ tháng 10/2021

cho đến nay. Hiện, hai con đang chung sống với anh N. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Trọng N.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Gia B, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Trọng N trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Huỳnh Thị Ngọc D về tình trạng hôn nhân, thời gian chung sống, con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh yêu cầu chị D nghỉ làm, ở nhà chăm sóc con và phụ giúp gia đình nhưng chị D không đồng ý. Tháng 10/2021, chị D tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột để ở, không quan tâm gì đến gia đình, anh nhiều lần mong muốn được hàn gắn tình cảm, không muốn ly hôn do con còn nhỏ. Nay, chị D cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Đặng Thị Bảo N và Đặng Gia B, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2022/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xử:

1. Chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Đặng Trọng N.

2. Giao 02 con chung tên Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 25/01/2013 và Đặng Gia B sinh ngày 24/9/2019 cho anh Đặng Trọng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 và 26/5/2022, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc D kháng cáo về việc nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Chị Huỳnh Thị Ngọc D trình bày: do xảy ra dịch bệnh, sợ lây cho con nên chị đi làm và không về nhà, nhưng trước khi đi chị đã đưa tiền cho bà nội của bé B và hằng tháng chị vẫn gửi tiền về để mua sữa cho con. Anh N và ông bà nội của bé B không chăm sóc tốt cho bé, có lần để bé đi lạc và nghĩ rằng bé bị đuối nước. Mỗi lần chị về thăm nom con đều bị gia đình của anh N ngăn cản, gây khó khăn. Vì vậy, chị yêu cầu được quyền nuôi bé B, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Bé N có nguyện vọng sống cùng anh N nên chị tôn trọng ý kiến của con.

Anh Đặng Trọng N trình bày: chị D nhờ người quen gửi tiền về mua sữa cho con chứ không trực tiếp đưa, nhưng anh không nhận. Mặc dù có xảy ra sơ suất để bé B đi lạc như chị D trình bày, nhưng hiện nay hai con đang có cuộc sống ổn định cùng anh và ông bà nội, anh không đồng ý giao bé Đặng Gia B cho chị D nuôi dưỡng vì chị D đi làm công nhân, không có thời gian để chăm sóc con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: nguyên nhân chủ yếu chị D và anh N mâu thuẫn vì anh N ngăn cản không cho chị D đi làm, trong khi anh N thừa nhận hiện nay kinh tế của anh phụ thuộc cha mẹ, nên sẽ không đảm bảo về điều kiện vật chất nếu anh phải nuôi dưỡng 01 người con riêng và 02 con chung. Ngoài ra, anh N thừa nhận có sự việc không trông nom bé B an toàn như chị D nại ra. Bé Gia Bảo chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị D có việc làm, thu nhập ổn định và có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, buộc anh Đặng Trọng N giao bé Đặng Gia B cho chị D nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc D thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của chị D yêu cầu được nuôi bé Đặng Gia B, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung:

[2] Chị D và anh N thừa nhận có hai con chung tên Đặng Thị Bảo N, sinh ngày 25/01/2013 và Đặng Gia B, sinh ngày 24/9/2019. Từ tháng 10/2021 cho đến nay, chị và anh không còn chung sống, anh N là người trực tiếp nuôi hai con chung.

[3] Xét nghề nghiệp, điều kiện kinh tế của chị D và anh N: hồ sơ vụ án và trình bày của hai đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện chị D đi làm có thu nhập ổn định, đảm bảo khả năng tài chính để nuôi con (bút lục số 37). Anh N ở nhà làm vườn giúp ba mẹ ruột, kinh tế phụ thuộc, thu nhập hàng tháng không có định mức (bút lục số 42, 43).

[4] Xét về tình trạng trông nom, chăm sóc con chung: anh N thừa nhận có sự việc bé B đi lạc và lúc đó gia đình anh ngỡ rằng bé bị đuối nước như chị D trình bày. Điều này chứng tỏ anh N đã không trông nom bé B một cách cẩn trọng.

[5] Từ nhận định tại mục [3], [4] có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị D; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Án sơ thẩm ghi không chính xác về số và ngày phát hành biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, cần sửa phần này của bản án sơ thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: chị D không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị Ngọc D.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2022/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về quyền nuôi con.

4. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 27 và 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc D đối với anh Đặng Trọng N về việc "Ly hôn".

6. Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Ngọc D được ly hôn với anh Đặng Trọng N.

7. Về con chung:

7.1. Chị Huỳnh Thị Ngọc D được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Gia B sinh ngày 24/9/2019 (ngày hai mươi bốn – tháng chín – năm hai nghìn không trăm mười chín).

7.2. Buộc anh Đặng Trọng N giao con chung tên Đặng Gia B sinh ngày 24/9/2019 (ngày hai mươi bốn – tháng chín – năm hai nghìn không trăm mười chín) cho chị Huỳnh Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng.

7.3. Anh Đặng Trọng N được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Thị Bảo N sinh ngày 25/01/2013 (ngày hai mươi lăm – tháng một – năm hai nghìn không trăm mười ba).

8. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Ngọc D và anh Đặng Trọng N tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

9. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

9.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi

người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

9.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

10. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002290 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa để thi hành.

11. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Chị Huỳnh Thị Ngọc D không phải chịu và được hoàn trả số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002446 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

12. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

13. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 17/8/2022 (ngày mười bảy - tháng tám - năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh **Huỳnh Thị Hồng Vân** **Phan Ngọc Hoàng Đình Thục**

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phan Ngọc Hoàng Đình Thục